

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7-CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 27/02/2026

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Thành.

2. Ông Phạm Văn Sáu

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: **Bà Trịnh Thị Mỹ Tiên** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 188/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2025 về “*Tranh chấp ly hôn, con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2026/QĐXXST –HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Hồng T, sinh năm: 1979 (*Có đơn xin vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp 21, xã Vĩnh Mỹ, tỉnh Cà Mau

*** Bị đơn:** Ông Nguyễn Ngọc N, sinh năm: 1976 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp 21, xã Vĩnh Mỹ, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử nguyên đơn là bà Nguyễn Hồng T trình bày: Bà và ông Nguyễn Ngọc N xây dựng hôn nhân vào năm 2008, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Diệu, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu (*Nay là UBND xã Vĩnh Mỹ, tỉnh Cà Mau*). Hai vợ chồng có 01 người con chung tên Nguyễn Tiến Phát, sinh ngày: 14/11/2010 hiện tại đang sống với bà. Hai vợ chồng bà có tài sản chung nhưng đã thỏa thuận xong, không có nợ chung. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng là do ông N có tính tình khó khăn, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, hai vợ chồng bà hiện tại đã sống ly thân với nhau. Trong thời gian sống ly thân hai vợ chồng bà đều có cuộc sống riêng, không tìm gặp nhau để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn nên nay bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn

Ngọc N, yêu cầu tiếp tục được nuôi con chung là cháu Nguyễn Tiến Phát; Không yêu cầu ông Nguyễn Ngọc N cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung đã tự thỏa thuận xong, nợ chung không có nên không yêu cầu.

* Theo bị đơn ông Nguyễn Ngọc N trình bày: Ông Nguyễn Ngọc N thống nhất với lời trình bày của bà T về hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung. Ông đồng ý ly hôn và giao con chung là cháu Phát cho bà T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Tài sản chung đã tự thỏa thuận xong và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn thực hiện đúng quy định, bị đơn thực hiện không đúng nghĩa vụ của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận: Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Hồng T và ông Nguyễn Ngọc N; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tiến Phát, sinh ngày: 14/11/2010 cho bà Nguyễn Hồng T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Nguyễn Ngọc N không phải cấp dưỡng nuôi con vì bà Nguyễn Hồng T không yêu cầu; Ông Nguyễn Ngọc N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; Về tài sản chung và nợ chung: Tài sản chung đã tự thỏa thuận xong, nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét; Về án phí bà Nguyễn Hồng T và ông Nguyễn Ngọc N phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con giữa nguyên đơn là bà Nguyễn Hồng T và ông Nguyễn Ngọc N theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Bà Nguyễn Hồng T và ông Nguyễn Ngọc N đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt các đương sự

[2] *Về nội dung:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Hồng T và ông Nguyễn Ngọc N xây dựng hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo truyền thống, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Diệu, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu (Nay là UBND xã Vĩnh Mỹ, tỉnh Cà Mau) nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Hồng T và ông Nguyễn Ngọc N là hợp pháp. Xét về nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Hồng T và ông Nguyễn Ngọc N, quá trình giải quyết vụ án xét thấy giữa bà Nguyễn Hồng T và ông Nguyễn Ngọc N thường xuyên cự cãi do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn kéo dài thể hiện qua việc bà Nguyễn Hồng T và ông Nguyễn Ngọc N không còn chung sống với nhau. Trong thời gian sống ly thân nhưng không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều này cho thấy hôn nhân giữa bà Nguyễn Hồng T và ông Nguyễn Ngọc N mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau, đòi

sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cả bà Nguyễn Hồng T và ông Nguyễn Ngọc N đều đồng ý thuận tình ly hôn nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình 2014 công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Hồng T và ông Nguyễn Ngọc N.

[2.2] *Về con chung*: Quá trình chung sống bà Nguyễn Hồng T và ông Nguyễn Ngọc N có 01 người con chung tên Nguyễn Tiến Phát, sinh ngày: 14/11/2010 hiện tại đang sống với bà Nguyễn Hồng T. Khi ly hôn bà Nguyễn Hồng T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tiến Phát; Về cấp dưỡng bà Nguyễn Hồng T không yêu cầu ông Nguyễn Ngọc N cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay cháu Nguyễn Tiến Phát đang sống với bà Nguyễn Hồng T, ông Nguyễn Ngọc N cũng đồng ý giao cháu Phát cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ngoài ra cháu Phát cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với mẹ, do đó để đảm bảo cho việc phát triển ổn định về thể chất và tinh thần, cũng như không làm xáo trộn đi cuộc sống bình thường của cháu Nguyễn Tiến Phát, nên cần giao cháu Nguyễn Tiến Phát cho bà Nguyễn Hồng T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Nguyễn Ngọc N có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Hồng T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Nguyễn Hồng T và ông Nguyễn Ngọc N xác định tài sản chung đã tự thỏa thuận xong, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] *Về án phí*: Bà Nguyễn Hồng T và ông Nguyễn Ngọc N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

[4] *Đối với phần đề nghị của Viện Kiểm sát*: Đề nghị của Viện Kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 55; Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Hồng T và ông Nguyễn Ngọc N.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tiến Phát, sinh ngày: 14/11/2010 cho bà Nguyễn Hồng T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Nguyễn Ngọc N không phải cấp dưỡng nuôi con vì bà Nguyễn Hồng T không yêu cầu; Ông Nguyễn Ngọc N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Tài sản chung đã tự thỏa thuận xong, nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch: Bà Nguyễn Hồng T phải chịu là 75.000 đồng. Bà Nguyễn Hồng T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0003153 ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được đối trừ, bà Nguyễn Hồng T được nhận lại số tiền 225.000 đồng tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau. Ông Nguyễn Ngọc N phải nộp 75.000 đồng tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau.

5. Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 7 – Cà Mau;
- UBND xã Vĩnh Mỹ
- Phòng THADS khu vực 7- Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Nam